

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 154/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 16 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt số lượng học sinh các trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum được hỗ trợ gạo theo Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn;

Xét đề nghị của Liên ngành: Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt số lượng học sinh các trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum được hỗ trợ gạo theo Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2016.

(Chi tiết tại biểu kèm theo).

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai việc tiếp nhận, cấp phát, sử dụng đảm bảo đầy đủ, kịp thời, công khai và đúng đối tượng. Tổng hợp kết quả tiếp nhận, cấp phát gạo trên địa bàn toàn tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh theo qui định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- CVP, PVP phụ trách;
- Lưu: VT, VX1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Xuân Lâm

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP SỐ HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG VÀ SỐ GẠO HỖ TRỢ CHO HỌC SINH
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 36/2013/QĐ-TTg NGÀY 18/6/2013 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
TỪ THÁNG 01 ĐẾN THÁNG 05 NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Tên đơn vị	Số lượng học sinh thụ hưởng và nhu cầu gạo hỗ trợ học sinh tháng 01, 02, 3, 4, 5 năm 2016		Số gạo dự tháng 9, 10, 11, 12 năm 2015 chuyển sang (kg)	Số gạo cấp hỗ trợ học sinh từ tháng 01-5 năm 2016 sau khi trừ đi số dự từ tháng 9-12 năm 2015 (kg)	Ghi chú
		Số lượng học sinh thụ hưởng	Nhu cầu gạo hỗ trợ học sinh (kg)			
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)x5x15	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)
	TOÀN TỈNH	18.559	1.391.925	8.799	1.383.126	-
I	ĐỊA BAN THANH PHỐ KON TUM	506	37.950	240	37.710	
A	Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT	178	13.350	240	13.110	
1	Trường THPT Ngô Mỹ	102	7.650	120	7.530	
2	Trường THPT Trường Chinh	75	5.625	120	5.505	
3	Trường Chuyên Nguyễn Tất Thành	1	75	-	75	
B	Các đơn vị trực thuộc UBND TP Kon Tum	328	24.600	-	24.600	
1	Trường Tiểu học Bế Văn Đàn	135	10.125	-	10.125	
2	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình	41	3.075	-	3.075	
3	Trường THCS Phạm Hồng Thái	152	11.400	-	11.400	
II	ĐỊA BAN HUYỆN ĐẮK HÀ	1.681	126.075	1.170	124.905	-
A	Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT	196	14.700	60	14.640	-
1	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	1	75	-	75	
2	Trường THPT Nguyễn Du	25	1.875	-	1.875	
3	Trường PT DTNT Đắk Hà	170	12.750	60	12.690	
B	Các đơn vị trực thuộc UBND huyện Đắk Hà	1.485	111.375	1.110	110.265	-
1	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	76	5.700	-	5.700	
2	Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện	103	7.725	-	7.725	
3	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	89	6.675	120	6.555	
4	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	174	13.050	-	13.050	

na

5	Trường PT DTBT THCS xã Đắk Pxi	489	36.675	660	36.015	
6	Trường PT DTBT THCS xã Ngọc Réo	320	24.000	330	23.670	
7	Trường THCS Đắk Ui	127	9.525	-	9.525	
8	Trường TH Vừ A Dính	56	4.200	-	4.200	
9	Trường TH Lý Tự Trọng	42	3.150	-	3.150	
10	Trường TH Xã Đắk Long	9	675	-	675	
III	ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮKTÔ	1.059	79.425	630	78.795	-
A	Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT	101	7.575	60	7.515	-
1	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	11	825	-	825	
2	Trường PT DTNT Đắk Tô	90	6.750	60	6.690	
B	Các đơn vị trực thuộc UBND huyện Đắk Tô	958	71.850	570	71.280	-
1	Trường Tiểu học Pô Cô	12	900	-	900	
2	Trường Tiểu học Ngọc Tụ	97	7.275	60	7.215	
3	Trường Tiểu học Đắk Trăm	33	2.475	-	2.475	
4	Trường Tiểu học Văn Lem	26	1.950	-	1.950	
5	Trường THCS Pô Kô	153	11.475	-	11.475	
6	Trường THCS Ngọc Tụ	77	5.775	300	5.475	
7	Trường PT DTBT THCS Đắk Rơ Nga	293	21.975	90	21.885	
8	Trường THCS Đắk Trăm	107	8.025	120	7.905	
9	Trường THCS Văn Lem	160	12.000	-	12.000	
IV	ĐỊA BÀN HUYỆN TU MƠ RÔNG	3.777	283.275	1.905	281.370	-
A	Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT	146	10.950	3.480	7.470	
1	Trường PT DTNT Tu Mơ Rông	146	10.950	3.480	7.470	
B	Các đơn vị trực thuộc UBND Huyện Tu Mơ Rông	3.631	272.325	(1.575)	273.900	-
1	Trường Tiểu học Đắk Hà	192	14.400	-	14.400	
2	Trường PTDTBT Tiểu học Đắk Na	333	24.975	-	24.975	
3	Trường Tiểu học Đắk Rơ Ông	164	12.300	-	12.300	
4	Trường PTDTBT Tiểu học Đắk Sao	390	29.250	-	29.250	
5	Trường Tiểu học Đắk Tô Kan	135	10.125	-	10.125	
6	Trường PTDT BT Tiểu học Măng Ry	212	15.900	-	15.900	
7	Trường PTDT BT Tiểu học Ngọc Lây	149	11.175	-	11.175	
8	Trường PTDT BT Tiểu học Ngọc Yêu	136	10.200	-	10.200	
9	Trường PTDT BT Tiểu học Tê Xăng	151	11.325	-	11.325	
10	Trường PTDT BT Tiểu học Tu Mơ Rông	120	9.000	-	9.000	
11	Trường PTDT BT Tiểu học Văn Xuôi	112	8.400	-	8.400	
12	Trường THCS Đắk Hà	221	16.575	(1.575)	18.150	

13	Trường PTDTBT THCS Đắk Na	176	13.200	-	13.200	
14	Trường PTDTBT THCS Đắk Sao	262	19.650	-	19.650	
15	Trường THCS Đắk Tô Kan	18	1.350	-	1.350	
16	Trường PTDT BT THCS Măng Ry	134	10.050	-	10.050	
17	Trường PTDT BT THCS Ngọc Lây	116	8.700	-	8.700	
18	Trường PTDT BT THCS Ngọc Yêu	102	7.650	-	7.650	
19	Trường PTDT BT THCS Tê Xăng	141	10.575	-	10.575	
20	Trường PTDT BT THCS Tu Mơ Rông	79	5.925	-	5.925	
21	Trường PTDT BT THCS Văn Xuôi	80	6.000	-	6.000	
22	Trường THCS Bán trú DTTS Tu Mơ Rông	208	15.600	-	15.600	
V	ĐỊA BÀN HUYỆN NGỌC HỒI	1.739	130.425	690	129.735	-
A	Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT	187	14.025	600	13.425	-
1	Trường THPT Nguyễn Trãi	57	4.275	-	4.275	
2	Trường THPT Phan Chu Trinh	94	7.050	-	7.050	
3	Trường PT DTNT Ngọc Hồi	36	2.700	600	2.100	
B	Các đơn vị trực thuộc UBND huyện Ngọc Hồi	1.552	116.400	90	116.310	-
1	Trường Tiểu học Kim Đồng, xã Đắk Ang	52	3.900	-	3.900	
2	Trường Tiểu học Đắk Ang, xã Đắk Ang	135	10.125	-	10.125	
3	Trường Tiểu học Đắk Dục, xã Đắk Dục	115	8.625	-	8.625	
4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám, xã Đắk Dục	118	8.850	-	8.850	
5	Trường Tiểu học Đắk Xú, xã Đắk Xú	216	16.200	-	16.200	
6	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, xã Bờ Y	42	3.150	-	3.150	
7	Trường Tiểu học Bế Văn Đàn, xã Bờ Y	50	3.750	-	3.750	
8	Trường Tiểu học Đắk Nông, xã Đắk Nông	57	4.275	-	4.275	
9	Trường Tiểu học Ng Văn Trỗi, xã Sa Loong	48	3.600	60	3.540	
10	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ, xã Sa Loong	74	5.550	-	5.550	
11	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, xã Đắk Kan	25	1.875	-	1.875	
12	Trường THCS Nguyễn Huệ, xã Sa Loong	70	5.250	-	5.250	
13	Trường DTBT THCS Đắk Ang	199	14.925	-	14.925	
14	Trường THCS Đắk Nông, xã Đắk Nông	18	1.350	-	1.350	
15	Trường THCS Ngô Quyền, xã Đắk Ang	118	8.850	30	8.820	
16	Trường THCS Bờ Y, xã Bờ Y	165	12.375	-	12.375	
17	Trường THCS Lê Hồng Phong, xã Đắk Xú	50	3.750	-	3.750	
VI	ĐỊA BÀN HUYỆN ĐĂKGLEI	2.926	219.450	1.339	218.111	-
A	Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT	339	25.425	390	25.035	-
1	Trường THPT Lương Thế Vinh	115	8.625	60	8.565	

2	Trường PT DTNT Đắk Glei	86	6.450	-	6.450	
3	Phân hiệu trường THPT Lương Thế Vinh	138	10.350	330	10.020	
B	Các đơn vị trực thuộc UBND huyện Đắk Glei	2.587	194.025	949	193.076	-
1	Trường PT DTBT-THCS xã Ngọc Linh	187	14.025	-	14.025	
2	Trường PT DTBT-THCS xã Mường Hoong	226	16.950	-	16.950	
3	Trường PT DTBT-THCS xã Đắk Choong	241	18.075	-	18.075	
4	Trường THCS xã Xốp	16	1.200	-	1.200	
5	Trường THCS xã Đắk BLô	31	2.325	300	2.025	
6	Trường PT DTBT-THCS xã Đắk Man	68	5.100	-	5.100	
7	Trường PT DTBT-THCS xã Đắk Nhoong	101	7.575	-	7.575	
8	Trường THCS xã Đắk Kroong	119	8.925	94	8.831	
9	Trường THCS xã Đắk Môn	244	18.300	300	18.000	
10	Trường PT DTBT-THCS xã Đắk Long	362	27.150	60	27.090	
11	Trường THCS Đắk Pet	64	4.800	-	4.800	
12	Trường Tiểu học xã Ngọc Linh	67	5.025	-	5.025	
13	Trường Tiểu học xã Mường Hoong	45	3.375	-	3.375	
14	Trường PT DTBT-Tiểu học xã Đắk Choong	389	29.175	-	29.175	
15	Trường Tiểu học xã Xốp	44	3.300	-	3.300	
16	Trường Tiểu học xã Đắk BLô	16	1.200	-	1.200	
17	Trường Tiểu học xã Đắk Man	28	2.100	-	2.100	
18	Trường Tiểu học xã Đắk Nhoong	60	4.500	120	4.380	
19	Trường Tiểu học xã Đắk Kroong	40	3.000	-	3.000	
20	Trường Tiểu học xã Đắk Môn	149	11.175	75	11.100	
21	Trường Tiểu học xã Đắk Long	90	6.750	-	6.750	
VII	ĐỊA BÀN HUYỆN SA THẦY	1.607	120.525	865	119.660	-
A	Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT	219	16.425	595	15.830	-
1	Trường THPT Quang Trung	37	2.775	150	2.625	
2	Trường PT DTNT Sa Thầy	182	13.650	445	13.205	
B	Các đơn vị trực thuộc UBND huyện Sa Thầy	1.388	104.100	270	103.830	-
1	Trường PTDT BT THCS Phan Đình Phùng	93	6.975	-	6.975	
2	Trường PTDT BT THCS Nguyễn Huệ	126	9.450	-	9.450	
3	Trường PTDT BT THCS Hai Bà Trưng	329	24.675	240	24.435	
4	Trường PTDT BT Tiểu học Lý Thường Kiệt	552	41.400	-	41.400	
5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	11	825	-	825	
6	Trường Tiểu học Rờ Koi	68	5.100	-	5.100	

✓



7	Trường THCS Lương Thế Vinh	16	1.200	-	1.200	
8	Trường PTDT BT THCS Trần Hưng Đạo	82	6.150	30	6.120	
9	Trường THCS Rờ Koi	34	2.550	-	2.550	
10	Trường PTDT BT THCS Võ Nguyên Giáp	77	5.775	-	5.775	
VIII	ĐỊA BÀN HUYỆN IAH'DRAI	415	31.125	1.200	29.925	-
A	Các đơn vị trực thuộc UBND huyện IaH'Drai	415	31.125	1.200	29.925	-
1	Trường Tiểu học Nguyễn Du	38	2.850	60	2.790	
2	Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện	108	8.100	180	7.920	
3	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	99	7.425	540	6.885	
4	Trường THCS Trần Quốc Tuấn	170	12.750	420	12.330	
IX	ĐỊA BÀN HUYỆN KON RẪY	908	68.100	105	67.995	-
A	Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT	78	5.850	105	5.745	-
1	Trường THPT Chu Văn An	78	5.850	105	5.745	
B	Các đơn vị trực thuộc UBND huyện Kon Rẫy	830	62.250	-	62.250	-
1	Trường PTDTBT Tiểu học Đắk Pnê	245	18.375	-	18.375	
2	Trường PTDTBT THCS Đắk Pnê	126	9.450	-	9.450	
3	Trường PTDTBT THCS Đắk Kôi	191	14.325	-	14.325	
4	Trường THCS Đắk Ruồng	121	9.075	-	9.075	
5	Trường THCS Đắk Tơ Re	147	11.025	-	11.025	
X	ĐỊA BÀN HUYỆN KON PLONG	3.941	295.575	655	294.920	-
A	Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT	218	16.350	475	15.875	-
1	Trường PT DTNT Kon Plong	4	300	55	245	
2	Phân hiệu trường DTNT Kon Plông	214	16.050	420	15.630	
B	Các đơn vị trực thuộc UBND huyện Kon Plong	3.723	279.225	180	279.045	-
1	Trường PTDTBT Tiểu học ĐắkLong	190	14.250	-	14.250	
2	Trường PTDTBT Tiểu học Xã Hiếu	316	23.700	(180)	23.880	
3	Trường PTDTBT Tiểu học Pờ Ē	205	15.375	-	15.375	
4	Trường PTDTBT Tiểu học Ngọc Tem	248	18.600	-	18.600	
5	Trường PTDTBT Tiểu học Ngọc Tem 2	102	7.650	(60)	7.710	
6	Trường PTDTBT Tiểu học Măng Cành	188	14.100	-	14.100	
7	Trường PTDTBT Tiểu học Đắk Tăng	126	9.450	(60)	9.510	
8	Trường PTDTBT Tiểu học Măng Bút số 1	244	18.300	-	18.300	
9	Trường PTDTBT Tiểu học Đắk Ring	299	22.425	-	22.425	
10	Trường PTDTBT Tiểu học Đắk Nén	352	26.400	-	26.400	
11	Trường PTDTBT THCS Đắk Long	133	9.975	-	9.975	
12	Trường PTDTBT THCS Xã Hiếu	193	14.475	360	14.115	

he

13	Trường PTDTBT THCS Pờ Ế	128	9.600	-	9.600	
14	Trường PTDTBT THCS Ngọc Tem	207	15.525	-	15.525	
15	Trường PTDTBT THCS Măng Cành	148	11.100	-	11.100	
16	Trường PTDTBT THCS Đăk Tăng	79	5.925	-	5.925	
17	Trường PTDTBT THCS Măng Bút	163	12.225	-	12.225	
18	Trường PTDTBT THCS Đăk Rìng	228	17.100	-	17.100	
19	Trường PTDTBT THCS Đăk Nê	174	13.050	120	12.930	

nh